

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST

Ngày 15 tháng 01 năm 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Thuyền**

2. Ông **Lâm Thái Hiệp**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** – Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Khôi N**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số A, đường M, phường N, thành phố T, tỉnh L

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Phúc D**, sinh năm 1983 (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/10/2020)

Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện V, tỉnh H

Bị đơn: Anh **Châu Văn Đ**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện H, tỉnh B

(Ông Nguyễn Phúc D có đơn xin vắng mặt, anh Châu Văn Đ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Khôi N và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Phúc D trình bày:

Lần thứ nhất: Vào ngày 08/12/2019 anh Nguyễn Khôi N có cho anh Châu Văn Đ mượn số tiền là 35.591.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 10/01/2020 anh N có cho anh Châu Văn Đ mượn số tiền là 21.421.450 đồng.

Tổng cộng hai lần nói trên anh N cho anh Đ mượn tổng số tiền là 57.012.450 đồng.

Sau khi mượn tiền thì anh Đ có thỏa thuận với anh N là đến trước ngày 01/5/2020 sẽ hoàn trả hết số tiền trên cho anh N, do quen biết nên anh N đồng ý để cho anh Đ trả cho anh N số tiền là 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 7.012.450 đồng thì anh N cho anh Đ và không yêu cầu trả.

Anh Đ mượn số tiền nêu trên của anh N để trả tiền công cho thợ xây dựng vì lúc mượn tiền anh N thì anh Đ đang thầu thi công xây dựng tại khu đô thị Cát Tường Western Pearl tại phường H thành phố V, tỉnh H. Khi anh N cho anh Đ mượn tiền thì không có ai biết và chứng kiến. Chỉ có hai người giao dịch với nhau. Đến thời gian trả tiền, anh N nhiều lần liên hệ với anh Đ nhưng anh Đ không nghe máy và cũng không thực hiện việc trả tiền cho anh N như thỏa thuận.

Khi anh N đưa tiền cho anh Đ mượn vào ngày 08/12/2019 và vào ngày 10/01/2020 thì anh N và anh Đ không có làm giấy tờ, sau đó đến ngày 17/01/2020 thì anh N và anh Đ có làm giấy xác nhận nợ và anh Đ có ký tên và lặn tay thừa nhận nợ anh N số tiền là 50.000.000 đồng. Giấy xác nhận nợ anh N đã có cung cấp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện.

Nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Châu Văn Đ phải trả cho anh N tổng số tiền là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Anh N không yêu cầu vợ anh Đ phải cùng có trách nhiệm với anh Đ trả nợ cho anh N. Ngoài ra anh N không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn là anh Châu Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh Châu Văn Đ tuy nhiên anh Đ không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết anh Châu Văn Đ hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng anh Đ vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã A, huyện H, tỉnh B và trong một năm thì anh Đ có về địa phương một vài lần nhưng không biết chính xác khi nào anh Đ về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Đ đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khôi N. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Khôi N. Buộc anh Châu Văn Đ có trách nhiệm

tra cho anh N tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Ngoài ra anh Đ còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Khôi N khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Châu Văn Đ có trách nhiệm trả nợ cho N tổng số tiền là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã A, huyện H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Phúc D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Châu Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khôi N yêu cầu anh Châu Văn Đ có trách nhiệm trả nợ cho anh N tổng số tiền là 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua xem xét “Giấy xác nhận nợ” lập ngày 17/01/2020 cũng như lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở để xác định vào ngày 08/12/2019 anh Nguyễn Khôi N có cho anh Châu Văn Đ mượn số tiền là 35.591.000 đồng và vào ngày 10/01/2020 anh N có cho anh Đ mượn số tiền là 21.421.450 đồng. Tổng cộng hai lần nói trên anh N đã cho anh Đ mượn số tiền là 57.012.450 đồng. Hai bên có cam kết đến trước ngày 01/5/2020 anh Đ sẽ hoàn trả tổng số tiền là 57.012.450 đồng cho anh N. Sau khi lập giấy xác nhận nợ thì anh Đ có ký tên và lấn tay xác nhận vào “Giấy xác nhận nợ” lập ngày 17/01/2020. Tuy nhiên từ đó đến nay anh Đ không thực hiện đúng như cam kết. Hội đồng xét xử xét thấy, tổng số tiền mà anh N đã cho anh Đ mượn 02 lần nêu trên là 57.012.450 đồng nhưng hiện nay anh N chỉ yêu cầu anh Đ trả tổng số tiền là 50.00.000 đồng, không yêu cầu tính lãi đồng thời quá trình giải quyết vụ án phía anh N cũng có ý kiến không yêu cầu vợ của anh Đ cùng có trách nhiệm với anh Đ trả nợ cho anh N. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của anh N nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N. Buộc anh Châu Văn Đ có trách nhiệm trả cho anh N tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Anh Châu Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho anh Nguyễn Khôi N là 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng).

Anh Nguyễn Khôi N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Khôi N đối với bị đơn anh Châu Văn Đ.

Buộc anh Châu Văn Đ có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Khôi N tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Buộc anh Châu Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Anh Nguyễn Khôi N không phải chịu án phí. Anh N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0003245 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

(đã ký)

Phan Tú Anh